

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO**Tổng kết 3 năm thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương**

Luật tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và áp dụng trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp bắt đầu từ nhiệm kỳ 2016-2021. Qua gần ba năm triển khai thực hiện Luật này, để có cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Nội vụ đã có văn bản số 1533/BNV-CQĐP ngày 13 tháng 4 năm 2018 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tổng kết 03 năm triển khai thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Luật này và căn cứ báo cáo tình hình 3 năm triển khai thi hành của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo tổng kết 03 năm thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương như sau:

Phần I**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI Ở CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

Triển khai Luật tổ chức chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 05/11/2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015. Theo đó, đã triển khai các nội dung trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là:

1. Về ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

- Trên cơ sở quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương về các điều, khoản được Luật giao Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ hướng dẫn thi hành, Chính phủ đã trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành 4 Nghị quyết: (1) Nghị quyết số 1130/2016/UBTVQH13 ngày 14/01/2016 về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban dân tộc của HĐND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; (2)

Nghị quyết số 1206/2016/UBTVQH13 ngày 13/5/2016 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND; (3) Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; (4) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Theo thẩm quyền, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định: (1) Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; (2) Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Tổ chức phổ biến, tập huấn các quy định của Luật và văn bản hướng dẫn thi hành Luật

a) Xây dựng tài liệu phổ biến, tập huấn

- Bộ Nội vụ đã xây dựng Bộ tài liệu phổ biến, tập huấn Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành; trên cơ sở bộ tài liệu này, các địa phương đã soạn thảo Bộ tài liệu của địa phương mình để triển khai tập huấn đến cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ở địa phương.

- Bộ Nội vụ soạn thảo, ban hành cuốn sách Hỏi – Đáp về Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm mục đích giúp cán bộ, công chức, công dân hiểu sâu hơn về điểm mới và những nội dung cơ bản của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Tổ chức các Hội nghị triển khai phổ biến, tập huấn

Thực hiện Quyết định số 1910/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2016, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương tổ chức 05 Hội nghị triển khai, quán triệt, phổ biến Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tại 03 khu vực Bắc – Trung - Nam, cụ thể: khu vực miền Bắc tại thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình; khu vực miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp; khu vực miền Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Về tổ chức các hội nghị triển khai, tập huấn

Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 05/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ

hướng dẫn chi tiết thi hành Luật và các tài liệu phổ biến, tập huấn của các cơ quan Trung ương; HĐND và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức các hội nghị triển khai, tập huấn nội dung Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn từng địa phương kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến

Các địa phương đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên Đài truyền hình, truyền thanh và các loại hình báo chí khác ở địa phương. Nhiều địa phương đã có các hình thức tuyên truyền sâu như thông qua các tuyên truyền viên; tổ chức các hội thi tìm hiểu; tuyên truyền bằng các pano, khẩu hiệu, cổ động hoặc sân khấu hóa nội dung tuyên truyền. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các điểm mới, nội dung cơ bản của Luật, văn bản hướng dẫn thi hành; về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các tài liệu, sách phổ biến, tập huấn của các cơ quan trung ương. Qua đó, giúp cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ nội dung của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành, nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện và trong công tác tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND VÀ UBND CÁC CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Về cơ cấu tổ chức HĐND các cấp

- Về số lượng, chất lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (Biểu phụ lục số chi tiết kèm theo).

- Cơ cấu tổ chức các cơ quan của HĐND: Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành, các địa phương đã tổ chức kiện toàn bộ máy các cơ quan của HĐND các cấp như sau:

+ Về cơ cấu tổ chức của HĐND cấp tỉnh:

Thường trực HĐND cấp tỉnh đã được kiện toàn gồm: Chủ tịch HĐND, 02 Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND và Chánh Văn phòng HĐND. Căn cứ quy định của Luật, các địa phương đều bố trí Phó Chủ tịch HĐND

hoạt động chuyên trách; một số địa phương đã bố trí Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách.

HĐND cấp tỉnh thành lập 03 Ban: Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội. Ở những tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số đã thành lập thêm Ban dân tộc theo quy định tại Nghị quyết số 1130/2016/UBTVQH13 ngày 14/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; HĐND thành phố trực thuộc trung ương thành lập thêm Ban đô thị theo đúng quy định.

Ban của HĐND cấp tỉnh gồm Trưởng ban, không quá 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên các Ban của HĐND do HĐND cùng cấp quyết định. Các địa phương đều bố trí Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, một số địa phương bố trí Trưởng ban hoạt động chuyên trách.

Thường trực HĐND cấp tỉnh đã thành lập các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh gồm các đại biểu HĐND được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử; đồng thời quyết định số lượng Tổ đại biểu, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND.

+ Về cơ cấu tổ chức của HĐND cấp huyện:

Thường trực HĐND cấp huyện đã được kiện toàn gồm Chủ tịch HĐND, hai Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND. Căn cứ quy định của Luật, các địa phương đều bố trí Phó Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách; một số địa phương đã bố trí Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách.

HĐND cấp huyện thành lập Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội; ở những huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 1130/2016/UBTVQH13 đã thành lập thêm Ban dân tộc. Ban của HĐND gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Các địa phương đều bố trí Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, một số địa phương bố trí Trưởng ban hoạt động chuyên trách.

Thường trực HĐND cấp huyện đã thành lập các Tổ đại biểu HĐND gồm các đại biểu HĐND được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử; đồng thời quyết định số lượng Tổ đại biểu, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND.

- Về cơ cấu tổ chức của HĐND cấp xã:

Thường trực HĐND cấp xã đã được kiện toàn gồm Chủ tịch HĐND, 01 Phó Chủ tịch HĐND. Phó Chủ tịch HĐND đều được bố trí là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, tuy nhiên cũng có địa phương bố trí cả Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách.

HĐND cấp xã ở các địa phương đã thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội. Ban của HĐND cấp xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm. Luật không quy định HĐND cấp xã thành lập Tổ đại biểu HĐND. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND, tại Văn bản số

159/UBTVQH14-BCTĐB ngày 10/7/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quy định: trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND cấp xã quyết định việc phân chia thành các tổ để các đại biểu HĐND trao đổi, thảo luận trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND.

2. Về hoạt động của HĐND các cấp

Căn cứ quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương, HĐND các cấp với tính chất là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền rộng lớn trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương theo đúng quy định của Hiến pháp và Luật.

- Về tổ chức kỳ họp HĐND:

+ Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đã tiến hành bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐND như: Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của HĐND, Chánh Văn phòng HĐND cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND cùng cấp, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; bầu bổ sung các chức danh nêu trên khi khuyết tại các kỳ họp khác của HĐND.

+ Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành nghị quyết về phê chuẩn danh sách ủy viên các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành nghị quyết về thành lập Tổ đại biểu HĐND và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND; Thường trực HĐND cấp tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Thường trực HĐND cấp huyện phê chuẩn kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã.

+ Sau kỳ họp thứ nhất, HĐND các cấp đã tổ chức các kỳ họp thường lệ, chuyên đề theo quy định của Luật, ban hành các nghị quyết trên các lĩnh vực theo thẩm quyền về kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, giám sát, ... có tác động ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội ở địa phương. Hàng tháng, Thường trực HĐND duy trì tổ chức tốt các phiên họp Thường trực HĐND, bảo đảm đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, đề ra các nhiệm vụ lãnh đạo và đánh giá kết quả hoạt động của tháng qua, làm cơ sở cho các Ban của HĐND, đại biểu HĐND và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện.

+ Để chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp HĐND, trước mỗi kỳ họp Thường trực HĐND phân công, điều hòa các Ban HĐND thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án do UBND trình HĐND; phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp trong việc hoàn thiện nội dung, hồ sơ liên quan trình HĐND xem xét, thông qua tại kỳ họp. Tại nhiều địa phương, Thường trực HĐND cấp tỉnh đã chủ động trao đổi, thống nhất với Thường trực UBND về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã

hội, pháp chế, làm cơ sở để Thường trực HĐND xử lý kịp thời các nội dung phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND.

+ Trong điều kiện thời gian kỳ họp ngắn (cấp tỉnh từ 2-3 ngày; cấp huyện 1-2 ngày; cấp xã 1-1,5 ngày), nên khâu chuẩn bị cho kỳ họp đã được Thường trực HĐND, các Ban HĐND phối hợp với UBND cùng cấp, các cơ quan liên quan chuẩn bị kỹ. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết được chuẩn bị, Thường trực HĐND, các Ban HĐND đã nỗ lực, trách nhiệm nghiên cứu sâu, phân tích làm rõ các căn cứ pháp lý và tính thực tiễn trong quá trình thẩm tra để nâng cao chất lượng các văn bản trình HĐND thông qua.

+ Công tác điều hành kỳ họp được Thường trực HĐND chuẩn bị kỹ, Chủ tọa kỳ họp có những cải tiến hợp lý, sáng tạo đem lại hiệu quả cụ thể, phát huy được tinh thần dân chủ và trí tuệ tập thể trong thảo luận, phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm khi xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương. Tỷ lệ đại biểu HĐND tham dự kỳ họp đạt cao; các đại biểu HĐND đã phát huy tinh thần, trách nhiệm cá nhân trước công việc chung, góp phần nâng cao chất lượng kỳ họp.

+ Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trở thành một trong những nội dung trọng tâm của các kỳ họp HĐND, nhất là kỳ họp HĐND cấp tỉnh, được cử tri và nhân dân địa phương quan tâm. Số lượng và chất lượng câu hỏi chất vấn tăng lên, đề cập đến nhiều vấn đề bức xúc, có tính thời sự, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri (trung bình mỗi kỳ họp HĐND thành phố Đà Nẵng có từ 25 đến 30 chất vấn; HĐND TP. Hà Nội có từ 45 đến 50 chất vấn). Một số HĐND cấp tỉnh đã thực hiện việc kết hợp chất vấn với giám sát chuyên đề, tạo sự chuyển biến về chất lượng hoạt động giám sát; HĐND một số địa phương đã ra nghị quyết về những nội dung cụ thể trong hoạt động chất vấn, tổ chức giám sát chuyên đề về chất vấn, tạo cơ sở để xem xét trách nhiệm cá nhân của người bị chất vấn.

+ Sau mỗi kỳ họp HĐND, UBND các cấp, các ngành, các địa phương đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết HĐND cùng cấp thông qua; đề cao trách nhiệm trước Nhân dân trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để thống nhất nhận thức, đồng tâm, hiệp lực, nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016, năm 2017 và kế hoạch 6 tháng đầu năm 2018.

Bên cạnh các kết quả đạt được, thực tiễn đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc, vướng mắc cần có giải pháp chỉ đạo quyết liệt giải quyết từ các cấp, các ngành, như: Vấn đề bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản, bồi chi bảo hiểm y tế, đấu giá đất và tài sản trên đất; quản lý đất đai, quản lý đô thị... Để tiếp tục đổi mới và tạo dấu ấn trong hoạt động của HĐND tại kỳ họp, hướng tới cuộc sống của người dân thì HĐND, Thường trực HĐND, đại biểu HĐND các cấp cần tiếp tục

nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực thảo luận, đưa ra những giải pháp quan trọng để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết HĐND đề ra.

- Về hoạt động thẩm tra, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND:

+ Thực hiện quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND các cấp đã ban hành chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2016, chương trình giám sát năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, bảo đảm đúng Luật định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trên cơ sở đó, đã tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trên địa bàn để kịp thời phát hiện những yếu kém, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, giúp cơ quan nhà nước điều chỉnh hoạt động theo hướng tích cực, hiệu quả.

+ Công tác giám sát tập trung vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức; về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn, về các công trình, dự án trọng điểm ở địa phương, trong đó tập trung các công trình, dự án chậm tiến độ, có khó khăn, vướng mắc... Tại tỉnh Ninh Thuận, năm 2016 Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh đã thực hiện giám sát 32 cuộc, khảo sát 11 cuộc tại 58 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về một số nội dung như: Tình hình đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập; về việc triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; việc đầu tư, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch; việc thực hiện một số công trình, dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện và một số công trình trọng điểm năm 2015 – 2016 trên địa bàn tỉnh,....

+ Cùng với hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã sát dân, gần dân hơn, lắng nghe và quan tâm giám sát, đôn đốc giải quyết những kiến nghị chính đáng của cử tri; phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức tốt các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, phát hiện sớm vấn đề và hành động có hiệu quả.

- Hoạt động tiếp công dân và giải quyết các đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân: Thường trực HĐND và các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện đã tổ chức tiếp công dân định kỳ và thường xuyên. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND đã kịp thời giải quyết, đối với các vấn đề liên quan đến UBND, Sở, phòng, ban và các cơ quan, tổ chức khác, đã kịp thời hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Năm 2016, Thường trực HĐND tỉnh Hậu Giang đã tiếp nhận 30 đơn thư khiếu nại, phản ánh, đã tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh xử lý 30 đơn (đạt 100%); chỉ đạo Thường trực HĐND huyện Vị Thủy tổ chức “gặp gỡ và đối thoại” giữa lãnh đạo tỉnh với cử tri thị trấn

Nàng Mau, qua đó đã giải quyết được 02 vấn đề bức xúc kéo dài của các hộ tiểu thương Khu thương mại Nàng Mau và 07 hộ dân trên đoạn Quốc lộ 61.

- Hoạt động của đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Trước và sau các kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND các cấp đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng và tổ chức kế hoạch tiếp xúc cử tri cho các đại biểu HĐND trên địa bàn theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương. Trước mỗi kỳ họp HĐND, các đại biểu HĐND thực hiện tiếp xúc cử tri, nắm bắt, tiếp nhận kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri để phản ánh tại kỳ họp HĐND, hoặc gửi UBND, các cơ quan chức năng xem xét, trả lời hoặc giải quyết theo thẩm quyền; đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan Trung ương, Thường trực HĐND cấp tỉnh đã kịp thời tổng hợp, báo cáo cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết.

+ Sau mỗi kỳ họp, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND đã đi vào nề nếp, thực chất hơn, theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra. Bên cạnh hình thức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp tại các đơn vị bầu cử, tiếp xúc cử tri nơi làm việc, nơi cư trú, tiếp xúc theo chuyên đề thì việc tiếp xúc theo giới, ngành, độ tuổi cũng bước đầu được thực hiện. Mọi quan hệ phối hợp giữa đại biểu, Tổ đại biểu với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong tiếp xúc cử tri được duy trì, có sự kết hợp tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh. Tỷ lệ đại biểu tiếp xúc cử tri đạt cao ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Một số tỉnh, thành phố đã có sự sáng tạo trong thu thập ý kiến của cử tri qua các chương trình: diễn đàn ý kiến cử tri, tiếng nói cử tri, giao lưu trực tuyến... trên các phương tiện thông tin đại chúng; qua tham vấn trực tiếp hoặc phiếu xin ý kiến về những vấn đề cụ thể, đạt hiệu quả cao. Tại tỉnh Nghệ An, trước kỳ họp thứ 4 của HĐND tỉnh, 21 tổ đại biểu HĐND trong toàn tỉnh đã tổ chức chương trình tiếp xúc cử tri cho các đại biểu HĐND tỉnh. Theo đó, đã có 115 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh, tập trung vào các đề nghị về đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp nước; tăng cường giải quyết tình trạng gây ô nhiễm môi trường; xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản; công tác đầu tư, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nông dân trong sản xuất nông nghiệp; bắt cập trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm; chuyển đổi, sắp xếp lại các nông, lâm trường; tình hình an ninh trật tự... Từ các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND các cấp đã tổng hợp và đề ra biện pháp giải quyết. Nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo, hiệu quả như việc chia thành các nhóm vấn đề: Nhóm ý kiến, kiến nghị bức xúc cần giải quyết kịp thời; nhóm ý kiến, kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết; nhóm ý kiến, kiến

ngợi cần quan tâm giải quyết... Việc chia theo nhóm vấn đề các ý kiến, kiến nghị sẽ giúp cho HĐND, Thường trực, các Ban của HĐND trong việc theo dõi, giám sát kết quả giải quyết cũng như trả lời cử tri được thực hiện tốt hơn, khắc phục được tình trạng cử tri kiến nghị nhiều lần hoặc trùng lặp tại các kỳ họp HĐND. Mặt khác, trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của cử tri, thường trực HĐND các cấp đã cân nhắc, lựa chọn, dự kiến đưa vào nội dung chất vấn; đồng thời định hướng các đại biểu HĐND và các sở, ban, ngành, địa phương thảo luận những vấn đề tồn tại, bất cập cần tập trung giải quyết tại kỳ họp.

- Các hoạt động khác:

+ Trong năm 2016 và năm 2017, Thường trực HĐND và các Ban HĐND cấp tỉnh của nhiều địa phương đã tổ chức làm việc với HĐND các đơn vị cấp huyện trên địa bàn để nắm tình hình hoạt động, chia sẻ thông tin, ghi nhận những vướng mắc, khó khăn của HĐND cấp huyện, cấp xã, từ đó đề nghị Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp tỉnh kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp huyện, cấp xã ở địa phương, cơ sở;

+ Thường trực HĐND nhiều tỉnh, thành phố đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử thuộc Ban Công tác đại biểu của Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức các hội nghị tập huấn về kỹ năng hoạt động HĐND và kỹ năng trong công tác tham mưu của cán bộ Văn phòng HĐND. Tỉnh Hậu Giang đã tổ chức tập huấn cho hơn 200 đại biểu HĐND cấp tỉnh, huyện và cán bộ Văn phòng phục vụ cho hoạt động HĐND cấp tỉnh và cấp huyện; tổ chức 01 Hội nghị về “Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” với hơn 70 đại biểu của 13 tỉnh, thành phố tham dự.

3. Về mối quan hệ công tác giữa HĐND và các cơ quan hữu quan

- Mối quan hệ giữa HĐND với cấp ủy Đảng: Trước mỗi kỳ họp HĐND, sau khi thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp với UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp, Đảng đoàn HĐND tổ chức cuộc họp, rà soát nội dung lần cuối và có văn bản trình xin ý kiến về những vấn đề lớn cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Thường trực HĐND đều báo cáo kết quả kỳ họp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy. Đối với các Nghị quyết chuyên đề, có nội dung ảnh hưởng rộng trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố đều được thông qua các Hội nghị cấp ủy trước khi đưa ra trình tại phiên họp HĐND tạo sự thống nhất cao.

- Mối quan hệ giữa HĐND với UBND: Thường trực và các Ban của HĐND các cấp đều giữ mối liên hệ chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp, trong hoạt động giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... Bên cạnh đó, có nhiều vấn đề, UBND

đều tham khảo ý kiến của Thường trực và các Ban của HĐND trước khi quyết định.

Mặt khác, đối với những chương trình kinh tế - xã hội quan trọng đã được HĐND tỉnh thông qua, Thường trực HĐND thường xuyên tiến hành giám sát và kiến nghị UBND những vấn đề bất hợp lý được phát hiện trong quá trình giám sát. Các kiến nghị đều được UBND tiếp thu và triển khai thực hiện.

- Mỗi quan hệ giữa HĐND với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội: HĐND các cấp thường xuyên liên hệ chặt chẽ với UBMTTQVN cùng cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp xúc cử tri, phối hợp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình HĐND, trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND, HĐND các cấp đã ban hành Nghị quyết về quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND và UBMTTQVN. các kiến nghị của UBMTTQVN trong quá trình phối hợp hoạt động đều được HĐND quan tâm và từng bước triển khai thực hiện. Ngoài ra trong các đợt giám sát của HĐND các cấp đều có sự tham gia của Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp.

II. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP

Sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; căn cứ Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn, UBND các cấp đã phối hợp với Thường trực HĐND để trình HĐND cùng cấp kiện toàn các chức danh Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND, các Ủy viên UBND theo đúng quy định của Luật; kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn và tổ chức hoạt động của UBND nhiệm kỳ 2016-2021.

1. Về cơ cấu tổ chức của UBND các cấp

a) Cơ cấu tổ chức của UBND cấp tỉnh:

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu, thành phần Ủy viên UBND các cấp (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

- Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (theo loại đơn vị hành chính: Loại 1 không quá 4 Phó Chủ tịch, loại 2 và 3 không quá 3 Phó Chủ tịch; riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 5 Phó Chủ tịch; thành phố trực thuộc trung ương khác không quá 4 Phó Chủ tịch) và các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Ủy viên phụ trách: quân sự, công an.

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm có các Sở và cơ quan tương đương Sở gồm có các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch-Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục-Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động,Thương binh và Xã hội, Văn hóa,Thể thao

và Du Lịch, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh. Ngoài ra một số địa phương còn tổ chức một số Sở đặc thù như: Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc và Sở Quy hoạch Kiến trúc (được thành lập ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

b) Cơ cấu tổ chức UBND cấp huyện:

- UBND cấp huyện gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng, gồm các phòng: Nội Vụ, Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Thanh tra huyện và Văn phòng HĐND và UBND theo quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Cơ cấu tổ chức UBND cấp xã gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên phụ trách quân sự, công an.

2. Về hoạt động của UBND các cấp

- Ngay sau khi Luật tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành, UBND cấp tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai phổ biến đồng bộ, thống nhất về nội dung, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Luật đến các cơ quan chuyên môn cùng cấp và UBND cấp huyện; chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiếp tục tổ chức hướng dẫn triển khai cho các cơ quan cấp dưới trực tiếp và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Luật. Bên cạnh đó, UBND cấp tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã cập nhật, triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành ở trung ương.

- UBND các cấp đã khẩn trương tiến hành phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và từng thành viên khác của UBND phụ trách các lĩnh vực chuyên môn; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND cùng cấp; xử lý kịp thời những vấn đề cấp bách, bảo đảm an sinh xã hội ở địa phương.

+ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, UBND các cấp đã có nhiều đổi mới về tổ chức, lề lối làm việc và phương thức quản lý, điều hành; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Từng bước thực hiện có kết quả việc đẩy mạnh phân cấp giữa chính quyền cấp trên với cấp dưới, đặc biệt là các lĩnh vực trọng điểm như: Đầu tư, xây dựng, tài chính, ngân sách, quản lý đô thị, tổ chức cán bộ, giáo dục và y tế.

+ UBND đã thể hiện được vai trò là cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương, đề xuất để HĐND cùng cấp quyết định các chủ trương, chính sách phát triển địa phương; thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, v.v... ở địa phương. Do đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đã được nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực trên mọi lĩnh vực. Quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp ủy và HĐND cùng cấp, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn; có chương trình hành động, mục tiêu, đề ra giải pháp cụ thể, điều chỉnh kịp thời các đề án, cơ chế, chính sách để điều hành có hiệu quả.

+ Quy trình quản lý của UBND các cấp đã từng bước được cải tiến, việc phối hợp giữa quản lý ngành với quản lý địa bàn lãnh thổ thông qua việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo được chú trọng; công tác chỉ đạo, hướng dẫn gắn với việc kiểm tra cấp dưới được thực hiện thường xuyên.

- Các vấn đề mới theo quy định của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hướng dẫn của Chính phủ được UBND các cấp chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc trên địa bàn. Nhiều địa phương đã rà soát quy hoạch đô thị, phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đồng thời, có giải pháp giải quyết các trường hợp dôi dư số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ.

- Sau gần ba năm thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức và hoạt động của UBND các cấp đã đi vào ổn định; nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, của UBND các cấp đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật, kinh tế - xã hội trên địa bàn các địa phương có bước tăng trưởng ổn định, nhiều vấn đề bức thiết ở địa phương được quan tâm giải quyết, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân địa phương được cải thiện, nâng lên.

3. Về mối quan hệ công tác giữa UBND và các cơ quan hữu quan

- Mối quan hệ giữa UBND với cấp ủy Đảng: Chấp hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động, thông báo kết luận, chế độ thông tin báo cáo và sự chỉ đạo, kiểm tra của Đảng. Trong chỉ đạo, điều hành UBND các cấp luôn xác định đúng vai trò, nhiệm vụ của mình, luôn chấp hành sự lãnh đạo của Đảng; tất cả các quyết định có tác động lớn đến đời sống chính trị, kinh tế - xã hội

trên địa bàn từng cấp hành chính và toàn thể nhân dân đều báo cáo với Thường vụ trước khi tổ chức thực hiện...

- Mỗi quan hệ giữa UBND với HĐND: Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐND các cấp, thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến các kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bảo đảm mọi điều kiện, phương tiện để HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND hoạt động, thực hiện nhiệm vụ theo Luật định. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND đối với hoạt động của UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn và cơ sở.

- Mỗi quan hệ giữa UBND với Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể cùng cấp: UBND các cấp thường xuyên tạo mọi điều kiện thuận lợi và bảo đảm việc phối hợp tham gia của Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vào hoạt động của chính quyền. Những phiên họp định kỳ, chuyên đề của UBND có liên quan đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân hoặc xây dựng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều được Thường trực UBND và các đoàn thể chính trị - xã hội tham dự bổ sung kịp thời giúp cho UBND các cấp tổ chức, thực hiện ngày càng đồng bộ hơn.

- Mỗi quan hệ giữa UBND các cấp: Thực hiện nghiêm chỉnh, chấp hành theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên; mỗi quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được thực hiện tốt. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh là các cơ quan hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ giúp UBND cấp huyện triển khai thực hiện thông qua các phòng chuyên môn. Đồng thời mỗi quan hệ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đối với UBND cấp xã cũng là mối quan hệ phối hợp công tác trên các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã khắc phục được những điểm vướng mắc, tồn tại của Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003, đã tạo được hành lang pháp lý để cơ quan nhà nước ở địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đảm bảo việc tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương góp phần vào công việc đổi mới của đất nước; Luật này ban hành có thuận lợi, khó khăn cụ thể như sau:

1. Thuận lợi và kết quả đạt được

- Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành kịp thời, cụ thể, chi tiết cùng với việc thực hiện nghiêm túc của các địa phương, đã tạo thuận lợi trong

việc củng cố bộ máy của HĐND và UBND các cấp, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền địa phương các cấp “trong sạch, vững mạnh”¹;

- Việc quy định tất cả người đứng đầu các cơ quan chuyên của UBND các cấp đều là Ủy viên UBND đã phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên UBND, tăng cường hiệu lực giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu²;

- Cơ cấu tổ chức chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn, hải đảo được quy định trong Luật cơ bản phù hợp với thực tế quản lý theo từng địa bàn đơn vị hành chính³;

- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp được quy định cụ thể, hướng tới tính thực quyền của HĐND các cấp trong việc thực hiện chức năng quyết định và giám sát của cơ quan dân cử⁴; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể lãnh đạo, điều hành của UBND các cấp, trong đó, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu UBND các cấp⁵;

2. Khó khăn, vướng mắc

Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung nhiều bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, của HĐND và UBND các cấp trong nhiệm kỳ mới 2016-2021.

Tuy nhiên, sau gần ba năm thực hiện và qua tổng hợp báo cáo của HĐND, UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động của HĐND, UBND các cấp theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương cho thấy đã phát sinh một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc như sau:

a) Về quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương

Một số quy định của Luật này còn chưa thực sự phù hợp với thực tiễn nên trong quá trình triển khai thực hiện đã nảy sinh một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc sau:

- Số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã giảm, đặc biệt là cấp xã loại 2 và loại 3 chỉ có 01 Phó Chủ tịch đã ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã ở nhiều địa phương⁶;

¹ Ninh Bình, Trà Vinh, Vĩnh Long,

² Hải Dương, Thái Bình, Long An, Bến Tre, Sóc Trăng,

³ Đắk Lắk, Ninh Bình, Hải Dương,

⁴ Thái Bình, Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Khánh Hòa,

⁵ Trà Vinh, Sóc Trăng,

⁶ Tây Ninh, Tiền Giang, Cà Mau, Hải Dương, Thái Bình, Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Hà Giang, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Tuyên Quang, Hải Phòng,

- Việc quy định 02 Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và Phó Trưởng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động chuyên trách dẫn đến tăng biên chế ở các địa phương trong bối cảnh cả nước đang thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị⁷, khó khăn cho các địa phương trong việc bố trí biên chế chuyên trách của HĐND.

- Quy định Thường trực HĐND cấp xã chỉ có hai người là Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch chưa hợp lý, đặc biệt trong một số trường hợp ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND⁸;

- Luật không quy định việc thành lập Tổ đại biểu HĐND cấp xã đã gây khó khăn trong các hoạt động của HĐND cấp xã khi xem xét, quyết định và thực hiện các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND nói riêng, HĐND cấp xã nói chung, nhất là trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát⁹;

- Luật không quy định HĐND xã có thẩm quyền quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; chưa quy định cụ thể về: Nội dung phiên họp Thường trực HĐND hàng tháng; những vấn đề Thường trực HĐND được quyết định giữa 2 kỳ họp¹⁰; số lượng đại biểu HĐND tham gia kỳ họp thường kỳ và bất thường bao nhiêu thì hợp lệ; cơ chế hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện¹¹; hoạt động tiếp xúc cử tri đối với đại biểu HĐND các cấp có lúc chất lượng chưa cao¹²;

- Chưa quy định mối quan hệ phối hợp giữa HĐND cấp trên với HĐND cấp dưới, nhất là trách nhiệm của Thường trực HĐND cấp trên với Thường trực HĐND cấp dưới; chưa có hướng dẫn quy trình, nội dung cụ thể việc tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND cấp xã với nhân dân¹³;

b) Về các nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Nghị quyết số 1206/2016/UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, còn một số nội dung chưa được quy định hoặc chưa hướng dẫn cụ thể về: Phụ cấp trách nhiệm đối với chức danh kiêm nhiệm của HĐND các cấp; mức chi hỗ trợ chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND cấp xã; chế độ hoạt động phí của đại biểu HĐND 2 cấp¹⁴;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định một số tiêu

⁷ Vĩnh Phúc, Tây Ninh, Tiền Giang, Cà Mau, Thái Bình, Long An, Bến Tre, Lâm Đồng, Hà Giang, Huế, Bạc Liêu, Hòa Bình, Bình Dương, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Hưng Yên,

⁸ Hà Giang, Quảng Ninh,

⁹ Tiền Giang, Thái Bình, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Cao Bằng,

¹⁰ Vĩnh Phúc, Tây Ninh, Hà Giang, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh,

¹¹ Vĩnh Phúc, Tây Ninh, Ninh Bình, Thái Bình, Long An, Bạc Liêu, Bình Dương, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Hưng Yên,

¹² Long An, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Hòa Bình,

¹³ Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hòa Bình, Bình Dương, Cao Bằng,

¹⁴ Hải Dương, An Giang, Hải Phòng,

chí cao hơn so với thực tế; rất khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương đặc biệt là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa¹⁵;

- Hướng dẫn số 1138/2016/HD-UBTVQH13: Quá trình thực hiện Văn bản này ở các địa phương gặp vướng mắc rất lớn từ quy định tại khoản 7 điểm a Mục 5 về việc bổ nhiệm Ủy viên UBND vào chức danh người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp sau khi HĐND bầu chức danh Ủy viên, cụ thể là:¹⁶.

+ Hầu hết các chức danh khi trình HĐND bầu làm Ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp huyện thì trước đó các chức danh này đều đã được bổ nhiệm làm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp. Nếu sau khi trình HĐND bầu làm Ủy viên UBND, lại tiến hành bổ nhiệm chức danh này vào người đứng đầu Ủy viên UBND sẽ dẫn đến tình trạng “bổ nhiệm lại” chức danh này (vì thời điểm đó vẫn đang là người đứng đầu cơ quan chuyên môn).

+ Nếu thực hiện việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan chuyên môn sau khi HĐND cùng cấp bầu làm Ủy viên UBND thì Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND cần quy định cụ thể quy trình, thủ tục tiến hành bổ nhiệm chức danh này do hiện nay chưa có quy định.

+ Nếu thực hiện việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan chuyên môn sau khi HĐND cùng cấp bầu làm Ủy viên UBND (thực chất là “bổ nhiệm lại”) thì thời điểm tính thời hạn bổ nhiệm như thế nào?. Thời điểm bổ nhiệm sẽ tính theo nhiệm kỳ của HĐND, UBND hay theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo?.

c) Về các Nghị định của chính phủ

- Nghị định 08/2016/NĐ-CP: Việc quy định các cấp chính quyền địa phương phải báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong khi văn bản của cơ quan có thẩm quyền trung ương quy định về phân cấp quản lý cán bộ không quy định nội dung này, dẫn đến lúng túng cho các cấp có thẩm quyền ở các địa phương trong quá trình thực hiện¹⁷;

- Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ: Quy định số lượng phòng chức năng của Văn phòng HĐND cấp tỉnh chưa phù hợp với thực tế hoạt động của HĐND; số lượng biên chế của Văn phòng HĐND cấp tỉnh chưa đủ để thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc theo lĩnh vực chuyên sâu, nhất là trong công tác giám sát, thẩm tra,... của HĐND cấp tỉnh¹⁸.

¹⁵ Khánh Hòa, Lai Châu,

¹⁶ Tiền Giang, Hải Dương, Thái Bình, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Bình Dương, Hà Tĩnh, Tuyên Quang,

¹⁷ Quảng Ninh,

¹⁸ Ninh Bình, Cà Mau, Thái Bình, An Giang, Lâm Đồng, Bạc Liêu,

- Chưa có quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, bộ máy tham mưu giúp việc của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương¹⁹;

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI QUỐC HỘI

1. Sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương

- Đề nghị xem xét lại việc quy định tại Điều 26, 33, 54, 61 và 68 về miễn nhiệm, bãi nhiệm các Ủy viên UBND các cấp²⁰;

- Tăng số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã (đặc biệt là đối với cấp xã loại 02 và loại 03) cho phù hợp với thực tiễn²¹;

- Quy định Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, cấp xã kiêm nhiệm Trưởng ban của HĐND cùng cấp; giảm số lượng Phó Chủ tịch HĐND các cấp²²;

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trong việc quyết định một số vấn đề cấp thiết giữa 2 kỳ họp HĐND và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất²³;

- Quy định Thường trực HĐND cấp xã gồm: Chủ tịch HĐND, 01 Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban Pháp chế, Trưởng Ban kinh tế - xã hội và thành lập Tổ đại biểu HĐND cấp xã²⁴;

- Điều chỉnh quy định HĐND cấp huyện có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố (hiện nay đang thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh)²⁵;

- Quy định rõ trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với HĐND cấp huyện, cấp xã²⁶;

- Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của thành viên UBND để giảm tải công việc của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND²⁷;

¹⁹ Tây Ninh,

²⁰ Lạng Sơn,

²¹ Tiền Giang, Cà Mau, Hải Dương, Long An, Bến Tre, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Hà Giang, Huế, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang, Sơn La, Cao Bằng, Bình Phước, Bắc Giang, Hưng Yên, Quảng Trị, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Bình, Hải Dương, Nam Định, Yên Bái,

²² Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Ngãi,

²³ Vĩnh phúc, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Giang, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Kiên Giang, Hòa Bình, Cao Bằng, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Nghệ An,

²⁴ Bến Tre, Khánh Hòa, An Giang, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Cao Bằng, Tuyên Quang, Quảng Trị, Lạng Sơn, Yên Bái,

²⁵ Hải Phòng, Lạng Sơn,

²⁶ Ninh Bình,

²⁷ Hải Phòng, Hải Dương,

- Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tránh việc đùn đẩy nhiệm vụ, trách nhiệm của xã xuống thôn, tổ dân phố²⁸;
- Nghiên cứu giảm số lượng Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; quy định Phó Trưởng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động chuyên trách cho phù hợp, bảo đảm thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị²⁹;
- Quy định cụ thể về cơ chế hoạt động và quy trình giám sát của Tổ đại biểu HĐND³⁰ các cấp; về phân cấp cho chính quyền địa phương³¹;
- Sửa đổi tiêu chuẩn nhằm nâng cao chất lượng đại biểu HĐND các cấp theo hướng định lượng, có sự phân định phù hợp hơn theo từng khu vực, địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt³²;
- Hướng dẫn quy trình, nội dung cụ thể việc tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND cấp xã với nhân dân³³.

2. Sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức

Quy định hợp lý số lượng cán bộ, công chức cấp xã, giảm dần và tiến tới không quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong bộ máy chính quyền địa phương cấp xã³⁴.

3. Sửa đổi, bổ sung Luật thi đua, khen thưởng

Quy định cụ thể đối tượng, trình tự, thủ tục và thẩm quyền của Thường trực HĐND cấp tỉnh được quyết định khen thưởng đối với các hoạt động của HĐND các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức, đại biểu HĐND các cấp³⁵.

4. Về ban hành Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Sớm ban hành Luật này theo hướng quy định các thể chế, cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội cả về lĩnh vực hành chính và lĩnh vực kinh tế, bảo đảm đủ sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế; khai thác tốt nhất những tiềm năng, lợi thế của các khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt nhằm tạo động lực mới cho sự phát triển chung của địa phương và của cả nước.

II. ĐỐI VỚI ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

1. Nghị quyết số 1206/2016/UBTVQH13

Quy định cụ thể về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND, cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND, Thường trực HĐND

²⁸ Hải Phòng, Hải Dương, Hải Phòng, Lạng Sơn,

²⁹ Hà Tĩnh,

³⁰ Khánh Hòa, Phú Thọ,

³¹ Lâm Đồng, Quảng Ninh, Hòa Bình, Cao Bằng, Phú Thọ, Hải Phòng,

³² Bắc Ninh, Hòa Bình, Phú Thọ, Nam Định,

³³ Phú Thọ, Lạng Sơn,

³⁴ Hải Dương, Lạng Sơn,

³⁵ Ninh Bình, Long An, Trà Vinh, Hậu Giang, Yên Bái

và các Ban của HĐND; chức danh không chuyên trách của HĐND các cấp; chế độ, chính sách đối với thành viên Thường trực HĐND, Phó Trưởng ban HĐND hoạt động chuyên trách; chế độ hoạt động phí đối với đại biểu HĐND 2 cấp³⁶; chế độ bồi dưỡng tiếp công dân và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tăng phụ cấp chức vụ cho thành viên Thường trực HĐND cấp tỉnh hoạt động chuyên trách lên 1,0; tăng phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND cấp xã.

2. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

Quy định rõ thẩm quyền và trình tự thực hiện của từng cấp HĐND trong việc xem xét, thông qua các đề án về phân loại đô thị; có quy định riêng về một số tiêu chuẩn đặc thù đối với các đô thị ở miền núi, vùng cao, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số³⁷

3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

Quy định tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, việc tính điểm phân loại đơn vị hành chính bảo đảm hợp lý và phù hợp với thực tiễn hơn³⁸; Quy định thủ tục phân loại đơn vị hành chính chỉ thông qua Thường trực HĐND để giảm thủ tục hành chính.

4. Hướng dẫn số 1138/2016/HD-UBTVQH13

Bỏ quy định tại khoản 7 điểm a Mục 5 về việc bổ nhiệm Ủy viên UBND vào chức danh người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp sau khi HĐND bầu chức danh Ủy viên UBND³⁹.

5. Đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành các văn bản quy định

- Hướng dẫn Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 về các nội dung: Điều chỉnh mốc thời gian báo cáo; nội dung hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND; cơ chế hoạt động và quy trình giám sát của Tổ đại biểu HĐND; chế tài xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc các kết luận, kiến nghị giám sát⁴⁰;

- Hướng dẫn cụ thể về chế độ kiêm nhiệm cho các Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND cấp huyện, cấp xã⁴¹.

III. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ

- Cần quy định cụ thể về số lượng, thành phần hồ sơ, thủ tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi bầu Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh; bỏ quy định về trình

³⁶ Khánh Hòa, An Giang, Kiên Giang,

³⁷ Ninh Bình, Long An,

³⁸ Ninh Bình, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Bình Dương,

³⁹ Tiền Giang, Hà Giang, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Cao Bằng, Hà Tĩnh,

⁴⁰ Vĩnh phúc, Khánh Hòa, Yên Bái, Nam Định, Hậu Giang,

⁴¹ Đắk Lắk,

tự, thủ tục báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trước khi bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã⁴²;

- Điều chỉnh theo hướng tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND thành phố Loại I trực thuộc tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã loại II⁴³.

2. Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ

- Bổ sung quy định tăng thêm số lượng phòng chức năng thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND cấp tỉnh; tăng thêm biên chế cán bộ, công chức cho Văn phòng HĐND cấp tỉnh⁴⁴.

3. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn:

- Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương⁴⁵;

- Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP⁴⁶; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương⁴⁷;

- Hướng dẫn, làm rõ về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trung hạn và hàng năm, kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của cấp huyện⁴⁸.

Trên đây là Báo cáo tổng kết ba năm triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình;
- Ban CTĐB của UBTWQH;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, CQĐP (02b).

Đề b/c

Lê Vĩnh Tân

⁴² Vĩnh Phúc, Long An, Quảng Ninh,

⁴³ Ninh Thuận,

⁴⁴ Khánh Hòa, An Giang, Hòa Bình, Bình Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn,

⁴⁵ Hà Giang, Lai Châu, Bạc Liêu, Bình Dương,

⁴⁶ Hải Dương, Sóc Trăng, Tuyên Quang, Quảng Trị, Lạng Sơn,

⁴⁷ Trà Vinh, Đà Nẵng, Sóc Trăng,

⁴⁸ Lai Châu,